

Số 279/TB-THADS

Trảng Bom, ngày 20 tháng 9 năm 2023.

THÔNG BÁO

Kết quả lựa chọn tổ chức Đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 1 Điều 4, khoản 2 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016;
Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Bản án, Quyết định số: 45/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 136/QĐ-CCTHA ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số: 24/QĐ-CCTHA ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom

Căn cứ thông báo lựa chọn tổ chức bán đấu giá số 68/TB-THADS ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;

Căn cứ biên bản lựa chọn tổ chức bán đấu giá ngày ngày 19/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Vì vậy, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn:

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH MIỀN ĐÔNG

Địa chỉ trụ sở: Tại O.65 (Lầu trệt), Kp 3, P Tam Hòa, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Qua thời gian tổ chức thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá thì có 01 tổ chức tham gia nộp hồ sơ là Công Ty đấu giá hợp danh Miền Đông. Qua xem xét năng lực và kinh nghiệm của tổ chức đấu giá Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom đã chấm điểm của tổ chức đấu giá tài sản được chọn là 93 điểm và quyết định lựa chọn Công Ty đấu giá hợp danh Miền Đông là tổ chức bán đấu giá tài sản để đấu giá đảm bảo theo quy định của luật Thi hành án và các văn bản có liên quan.

3. Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có):

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công Ty đấu giá hợp danh Miền Đông

I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0	
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0	
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0	
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0	
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0	
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	22,0	
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0	
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giã	4,0	
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0	
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0	

6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0	
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	40,0	
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá	6,0	
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm	16,0	
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	5,0	
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3,0	
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	4,0	
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	2,0	
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3,0	
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0	

IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	5,0	
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0	
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)		
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)		
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0	
Tổng số điểm		93	

Nơi nhận:

- Công thông tin Đấu giá tài sản của BTP;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai (để đăng tải);
- VKSND H. Trảng Bom;
- Lưu: HSTHA, VT.

CHẤP HÀNH VIÊN



Giang Văn Thiêm